

Bản án số: 68/2022/HS-ST
Ngày 27/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thu Hiền và ông Bùi Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Việt Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 66/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: **Đặng Xuân H**, sinh ngày 15/11/1991;

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đặng Văn B và bà Trịnh Thị P, chưa có vợ con.

Nhân thân:

- Ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình ra Quyết định số 40/2007/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đặng Xuân H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, chấp hành xong ngày 06/8/2018.

- Bản án số 55/2008/HSST ngày 25/7/2008, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 25/7/2008 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (khi phạm tội bị can dưới 18 tuổi).

- Bản án số 77/2008/HSST ngày 28/11/2008, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (ngày phạm tội 18/8/2008). Tổng hợp hình phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 55/2008/HSST ngày 25/7/2008 chuyển thành án tù. Buộc Đặng Xuân H chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 01 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (khi phạm tội, xét xử, bị can dưới 18 tuổi).

Tiền án:

- Bản án số 28/2011/HSST ngày 17/6/2011, Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt 01 năm 9 tháng tù của Bản án số 77/2008/HSST ngày 28/11/2008. Buộc Đặng Xuân H chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 07/01/2011 (được tạm đình chỉ thi hành hình phạt từ 2 tháng 1 ngày) ra tù ngày 08/3/2014.

Bản án số 215/2014/HSST ngày 17/12/2014, của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 04/7/2014, ra tù ngày 04/01/2017.

Bản án số 05/2019/HSST ngày 21/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 31/10/2018). Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 09/11/2018, được giảm án ra tù ngày 13/10/2021.

Bị cáo tạm giữ từ ngày 26/4/2022 đến ngày 05/5/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn H - Văn phòng luật sư Thái Bình thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thái Bình. (có mặt tại phiên tòa)

2. Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1948; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 19-20, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Tiến V, sinh năm 1973; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 4, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2022, Đặng Xuân H, sinh năm 1991, đi xe taxi từ nhà thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình sang khu vực phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mua của một người phụ nữ khoảng 40 tuổi không quen biết mua 150 viên ma túy Heroine và 01 túi ma túy Methamphetamine với giá 6.000.000 đồng. Hòa cất giấu trong túi da màu đen đeo chéo trên người mang về Thái Bình bán kiếm lời. Khoảng 21 giờ ngày 26/4/2022, Đặng Xuân H mang số ma túy trên đứng ở khu vực cửa khách sạn Kim Long, tổ 19-20, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình tìm người mua ma túy để bán, thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra, H tự nguyện lấy từ túi da màu đen đeo chéo trên người ra giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 túi nilon trong

suốt có mép cài viên màu đỏ bên trong chứa 150 viên ma túy, loại Heroine, khối lượng 49,2491 gam (Niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon trong suốt có mép cài viên màu đỏ bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine khối lượng 9,1898 gam (Niêm phong ký hiệu M2). Kiểm tra người Đặng Xuân H thu tại túi quần trái phía trước 01 điện thoại di động Iphone màu trắng hồng đã cũ, 01 điện thoại Nokia màu trắng đã cũ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Đặng Xuân H, thu trên nền nhà trong phòng ngủ 01 bình để sử dụng ma túy tự chế bằng vỏ chai nhựa.

- Kết luận giám định số 141/KL-KTHS(MT) ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận:

“M1 gửi giám định có khối lượng 49,2491 gam, không đủ điều kiện kết luận.

M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 9,1898 gam.

Methamphetamine STT: 323 Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ” (Bút lục số 39, 40).

- Kết luận giám định số 2715/KL-KTHS ngày 08/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *“Mẫu các viên nén hình trụ, màu cam gửi giám định là ma túy; loại Heroine” (Bút lục số 44).*

Bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Đặng Xuân H về tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trong bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H từ 17 năm đến 18 năm tù Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ **26/4/2022**. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 141 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi: vật chứng quản lý của Đặng Xuân H; 01 phong bì niêm phong số 2715 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 bình sử dụng ma túy đá, bằng vỏ chai nhựa. Trả lại bị cáo tài sản thu giữ gồm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ

màu trắng hồng đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã cũ, 01 túi đeo chéo màu đen.

+ Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo H nhất trí với bản Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều, khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt chỉ xin Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo. Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai, bị cáo rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử mức hình phạt nhẹ nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người chứng kiến đã được tổng đạt Giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của họ. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 26/4/2022; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu lập hồi 21 giờ 40 phút ngày 26/4/2022; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 55 phút ngày 26/4/2022; Kết luận giám định số 141/KL-KTHS(MT) ngày 28/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định số 2715/KL-KTHS ngày 08/5/2022 của

Viện khoa học hình sự Bộ Công an... Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 26/4/2022, tại khu vực trước cửa khách sạn Kim Long, tổ 19-20, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Đặng Xuân H cất giấu trong túi da đeo chéo trên người 01 túi nilon chứa 150 viên ma túy loại Heroine, khối lượng 49,2491 gam và 01 túi nilon chứa ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 9,1898 gam, mục đích để bán.

Hành vi nêu trên của bị cáo H đã phạm vào tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật. Điều luật quy định như sau:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Có tổ chức;

....

h) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

k) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

l) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;

m) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

n) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

o) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

b) Heroine, cocaine, Methamphetamin, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh chống, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Mục đích bị cáo mua ma túy để bán kiếm lời, vì vậy áp dụng phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy: Các tài liệu thu thập trong vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự bởi các bản án hình sự sơ thẩm số 28 ngày 17/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư tỉnh Thái Bình; bản án hình sự sơ thẩm số 215 ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình; bản án hình sự sơ thẩm số 05 ngày 21/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình đều chưa được xóa án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình

nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai bị cáo mua ma túy của người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định nên cơ quan Điều tra không có căn cứ để xử lý.

[5] Về vật chứng, tài sản quản lý: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 141 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi vật chứng quản lý của Đặng Xuân H; 01 phong bì niêm phong số 2715 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 bình sử dụng ma túy đá, bằng vỏ chai nhựa là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng hồng đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã cũ, 01 túi đeo chéo màu đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 12/9/2022.)

[6] Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân H phạm tội “Tội mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đặng Xuân H 17(mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/4/2022.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 141 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình ghi vật chứng quản lý của Đặng Xuân H; 01 phong bì niêm phong số 2715 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; 01 bình sử dụng ma túy đá, bằng vỏ chai

nhựa. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu trắng hồng đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu trắng đã cũ, 01 túi đeo chéo màu đen.

(Các vật chứng và tài sản trên có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Bình và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình ngày 12/9/2022.)

4. Về án phí: Bị cáo Đặng Xuân H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Xuân H có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

